

I. MỘT SỐ NÉT VỀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

Doanh nghiệp tư nhân là đơn vị kinh doanh có số vốn không thấp hơn vốn pháp định, do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp, kể cả trường hợp thuê người khác điều hành, quản lý doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp tư nhân có quyền tăng hay giảm vốn sử dụng vào kinh doanh. Tăng vốn có thể được thực hiện bằng nhiều cách. Nếu huy động từ bên ngoài doanh nghiệp, thì chủ yếu được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên, trong đó vay vốn thông qua phát hành trái phiếu, một hiện tượng mới mẻ trong nền kinh tế VN, và việc

(2) Lựa chọn hình thức và các thức vay vốn.

(3) Lựa chọn khách hàng, trực tiếp giao dịch, ký kết hợp đồng với khách hàng.

(4) Tuyển dụng và thuê mướn lao động theo yêu cầu kinh doanh.

(5) Sử dụng ngoại tệ thu được.

(6) Quyết định sử dụng phần thu nhập còn lại.

(7) Chủ động trong các hoạt động kinh doanh đã đăng ký.

• Chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ gì?

(1) Khai báo đúng số vốn đầu tư để kinh doanh.

(2) Kinh doanh theo ngành nghề ghi trong giấy phép và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(3) Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền lợi, lợi ích của người lao động theo pháp luật, tôn trọng quyền của tổ chức công đoàn theo luật định.

(4) Bảo đảm chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

(5) Tuân thủ quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và trật tự, an toàn xã hội.

(6) Ghi chép sổ sách kế toán và quyết toán theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và chịu sự kiểm tra của cơ quan tài chính.

(7) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ khác theo luật định.

Về tổ chức và quản lý doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân có lợi thế trong việc tổ chức và quản lý doanh nghiệp. Họ vừa là chủ sở hữu tài sản đồng thời là chủ sử dụng tài sản đó để thực hiện mục đích sản xuất-kinh doanh của mình. Do đó vấn đề tổ chức và quản lý đều được chủ doanh nghiệp tính toán thật kỹ lưỡng sao cho gọn nhẹ, độ tin cậy cao và bảo đảm ít chi phí nhất.

Thông thường chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng bộ máy trên cơ sở triết lý về tổ chức như sau:

(1) Bộ máy quản lý và nhân sự của bộ máy được thiết lập trên quan hệ huyết thống gia đình và gia tộc.

Việc điều hành công việc gia đình và điều hành doanh nghiệp gần như là một.

(2) Bộ máy quản lý và nhân sự được thiết lập trên quan hệ "bạn bè". Tức là dựa trên các bạn bè thân thiết trong việc làm ăn với nhau, mà lợi ích giữa họ đã được thỏa thuận và thị thách qua năm tháng, qua các vụ việc may mắn hoặc rủi ro, qua các bước thăng trầm trong doanh nghiệp.

Xu hướng triết lý thứ hai trong việc tổ chức bộ máy ngày càng vụt trội.

Có một số nhà doanh nghiệp tư nhân ngoài việc làm ăn kinh tế còn ưa thích có được một cái danh nào đó vì

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

PTS HỒ ĐỨC HÙNG

Đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân theo các văn kiện pháp lý của Nhà nước Việt Nam bao gồm:

(1) Tất cả các tư liệu sản xuất và vốn sản xuất khác thuộc sở hữu tư nhân.

(2) Chủ thể kinh doanh là một cá nhân.

(3) Chủ thể kinh doanh hoàn toàn tự chủ trong hoạt động kinh doanh, trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước.

(4) Được quyền đầu tư vốn và thuê mướn lao động không hạn chế.

(5) Lợi nhuận sau khi nộp thuế thuộc quyền sở hữu của chủ thể kinh doanh.

Các cá nhân và doanh nghiệp khác, khi ký kết hợp đồng với doanh nghiệp tư nhân, thường quan tâm nhiều hơn đến số tài sản thuộc sở hữu của chủ doanh nghiệp, kể cả những tài sản không được sử dụng vào kinh doanh, vì nếu chủ doanh nghiệp tư nhân không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thì theo yêu cầu của các chủ nợ, toà án có thể bán cả các tài sản mà chủ doanh nghiệp không dùng vào việc kinh doanh để trang trải các khoản nợ.

Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay ở VN, việc xác định và thừa nhận bằng pháp luật giá trị số tài sản của một cá nhân nói chung và chủ doanh nghiệp tư nhân nói riêng là điều chưa thể làm được, vì vậy điều lệ của doanh nghiệp thường do chủ doanh nghiệp tự khai. Số vốn tối thiểu chắc chắn được sử dụng trong kinh doanh mà mọi người có thể biết và thừa nhận là số tiền gửi ở ngân hàng, được ngân hàng xác nhận.

này phải được Nhà nước cho phép. Vốn vay qua phát hành trái phiếu, là vốn vay dài hạn, do đó người mua trái phiếu phải gánh chịu mức rủi ro lớn hơn nhiều so với các chủ nợ ngắn hạn. Việc bảo đảm lợi ích của người mua trái phiếu chủ yếu phụ thuộc vào sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, việc phát hành trái phiếu đòi hỏi phải sử dụng các nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng. Chính vì vậy, việc cho phép vay vốn qua phát hành trái phiếu phải được Nhà nước quy định chặt chẽ và các điều kiện của doanh nghiệp phải có, nhất là tài sản thế chấp hay bảo lãnh của ngân hàng, đồng thời trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc xem xét và quyết định cho phép để bảo vệ được lợi ích chính đáng của người mua trái phiếu.

II. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

Doanh nghiệp tư nhân ở VN có trực thuộc cơ quan quản lý nào không?

Doanh nghiệp tư nhân không chịu sự trực thuộc của một cơ quan nào, một cấp nào. Doanh nghiệp tư nhân có quyền tự do kinh doanh và chủ động trong mọi hoạt động kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật. Chủ doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của doanh nghiệp, cũng như được pháp luật bảo vệ các quyền và lợi ích theo luật định.

• Chủ doanh nghiệp tư nhân VN có những quyền gì?

Theo quy định của Luật doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân VN có quyền:

(1) Lựa chọn ngành, nghề, quy mô kinh doanh.

chính trị-xã hội.

Nhìn chung, đội ngũ doanh nghiệp tư nhân VN chưa đạt được tầm ảnh hưởng gia quốc tế.

Tuy nhiên, qua thực tế cũng dễ nhận thấy doanh nghiệp tư nhân có một số đặc điểm đáng chú ý sau

(1) Một số chủ doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng triết lý kinh doanh, lý quản lý, kế thừa kinh nghiệm một số nước (Nhật Bản, Cộng hòa Triều Tiên, v.v...).

(2) Một số chủ doanh nghiệp đã ứng dụng những công cụ và phương tiện quản lý hiện đại để quản lý doanh nghiệp như máy vi tính, máy telex, thẻ lương...

(3) Do sử dụng cơ chế đòn bẩy kinh tế cao, một số doanh nghiệp sử dụng khá tốt lao động, chất xám.

(4) Cơ chế quản lý luôn luôn được "mềm hoá" và linh hoạt, đem lại nhiều lợi ích thiết thực.

(5) Chủ doanh nghiệp đã nhận được mối quan hệ giữa quản lý doanh nghiệp với quản lý nhà nước. Do đó họ ý thức được là muốn phát triển đúng hướng, phải tuân thủ pháp luật nhà nước, biết tranh thủ sự hỗ trợ và giúp đỡ của các cấp chính quyền.

Có thể tóm tắt một số mặt tích cực của doanh nghiệp tư nhân đã đem lại:

(1) Trong một thời gian ngắn, đã tạo được một số vốn nhàn rỗi hàng trăm ngàn lao động, tạo được khối lượng hàng hoá lớn lao phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

(2) Nhảy vọt với nhu cầu thị trường, biết lựa chọn và chuyển đổi ngành hàng và mặt hàng kinh doanh, thích ứng với môi trường thị trường cạnh tranh trong nước, và trong khu vực, định hướng né tránh được sự ép buộc của hàng ngoại nhập.

(3) Tổ chức quản lý gọn nhẹ, linh hoạt, có độ tin cậy cao nhờ dựa trên nguyên tắc quan hệ gia đình, gia đình và quan hệ bạn bè.

(4) Quyền tự chủ trong hoạt động xuất nhập kinh doanh được phát huy trên cơ sở quyền sở hữu và quyền sử dụng về tài sản. Được hoàn toàn tự chủ trên mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý, thuê nhân công và trả công lao động, cũng như thu sản phẩm.

Trích tham luận trong hội thảo:

Kinh nghiệm của Nhật Bản về quản lý các doanh nghiệp do Trung tâm Châu Á - Thái Bình Dương TP. HCM tổ chức tại ĐHK.T. TP. HCM ngày 6 và 7.4.93.

ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NHƯ THẾ NÀO LÀ HIỆU QUẢ

TRẦN HOÀNG NGÂN

(Giảng viên Khoa Kế-Tài-Ngân ĐHK.T. TP.HCM)

Trước hết người đầu tư chứng khoán cần thẩm định lại tình hình tài chính của mình và xác định mục tiêu đầu tư. Tùy theo hoàn cảnh và tâm lý mỗi người mà mục tiêu đầu tư có thể khác nhau, từ đó dẫn đến cách thức đầu tư cũng khác nhau. Nhìn chung có những mục tiêu đầu tư chính sau đây:

- An toàn vốn: để thực hiện mục tiêu này ta cần tìm mua những chứng khoán an toàn, lãi suất thấp, ít rủi ro. Mục tiêu này thích hợp với những người cần tích lũy tiền cho con cái sau này.

- Tăng thu nhập: để thực hiện mục tiêu này ta cần mua các cổ phiếu của các công ty chia cổ tức nhiều hoặc là các trái phiếu với lãi suất cao. Mục tiêu này thích hợp với những người có thu nhập thấp như cán bộ hưu trí, con cái đồng...

- Gia tăng vốn: để thực hiện mục tiêu này ta cần tìm mua các cổ phiếu của các công ty có sự phát triển mau lẹ hoặc là mua đi bán lại liên tục để thu lợi tức tối đa. Mục tiêu này thích hợp với những người trẻ tuổi, có nhiều tiền và chấp nhận rủi ro cao, "dám chơi, dám chịu".

Sau đó chúng ta nên soạn thảo một kế hoạch đầu tư cụ thể, kế hoạch đó cần dựa trên những nguyên tắc cần thiết sau đây:

- Nghiên cứu cẩn thận: theo nguyên tắc này chúng ta cần điều tra phân tích, nghiên cứu cẩn thận trước khi quyết định đầu tư chứng khoán nào. Cần tránh mua bán theo ngẫu hứng, theo tin đồn, theo lời mách bảo của người khác.

- Đa dạng hóa các chứng khoán: trong việc đầu tư đôi khi cũng có nhầm lẫn, sự nhầm lẫn này có thể làm chúng ta phá sản. Vì vậy khi đầu tư chúng ta nên tránh tập trung tiền vốn vào một loại chứng khoán, mà cần chia ra nhiều loại chứng khoán khác nhau, tức là phân tán rủi ro. Nếu số tiền chúng ta ít thì nên mua chứng khoán của công ty mà chúng ta làm việc, hoặc gia nhập các hội đầu tư riêng (Investment Club), hoặc là mua cổ phiếu các Quỹ đầu tư chung (Mutual Funds)...

- Tăng lời, giảm lỗ: khi mua phải chứng khoán nào làm cho ta lỗ vốn thì ta nên chấm dứt ngay đừng để tăng thêm sự thiệt hại, ngược lại chứng khoán nào có lời ta cứ để cho số lời tăng lên đến mức cao nhất thì ta mới bán ra...

- Mua hạ, bán cao: giá cả có lúc lên và cũng có lúc xuống, vì vậy ta nên chọn đúng thời cơ khi giá hạ thì mua vào, khi giá lên gần đến đỉnh cao thì ta bán ra...

- So sánh mức may rủi: chứng khoán nào cũng có may, có rủi; vì vậy khi đầu tư chứng khoán ta nên so sánh mức may và mức rủi và chỉ đầu tư vào chứng khoán nào có mức may gấp đôi mức rủi...

- Chọn thời cơ: không có cách đầu tư nào thích hợp với mọi người, mọi thời kỳ, vì vậy ta cần chọn thời kỳ thích hợp để đầu tư...

- Mua bán theo chiều hướng thị trường: theo nguyên tắc này ta nên mua chứng khoán khi thấy thị trường có dấu hiệu bắt đầu đi lên và ngược lại khi thấy thị trường có dấu hiệu đi xuống ta nên bán chứng khoán ngay...

- Mua bán ngược chiều khuynh hướng chung: theo nguyên tắc này ta nên tránh thời kỳ mà thiên hạ đổ xô mua hoặc bán, bởi vì theo quy luật cung cầu nếu cầu tăng thì giá sẽ tăng, cung tăng thì giá sẽ hạ. Vì vậy ta nên đi ngược lại khuynh hướng chung của quần chúng tức là mua lúc mọi người chèn và bán lúc mọi người chuộng...

- Mua bán theo giá trung bình: tức là không theo nguyên tắc mua bán theo chiều hướng thị trường và cũng không theo nguyên tắc mua bán ngược chiều mà ta mua bán dần dần qua từng thời kỳ...

- Tập thủ trước khi mua bán thật sự: dù đầu tư vào chứng khoán loại nào, trong giai đoạn đầu ta không nên bỏ tiền ra vội vàng với số tiền lớn, mà nên tập thủ mua bán giả và ghi lại trên sổ sách. Sau nhiều lần thử nghiệm thấy kết quả tốt ta mới thật sự đầu tư bằng số tiền nhỏ và sau đó tăng dần lên...✿

(Tài liệu tham khảo: Hội thảo Thị trường chứng khoán tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM năm 1991 do Công ty Chứng khoán CREDIT LYONNAIS tài trợ)